

Số: 192/2026/QĐST-VHNGĐ

Đồng Nai, ngày 07 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 509/2026/TLST-VHNGĐ, ngày 16/4/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Hoàng Quốc M**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu phố E, phường T, thành phố Đ.

Số căn cước công dân: 075094007102. Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 28/10/2022.

- Chị **Nguyễn Khoa Thống N**, sinh năm 1995.

Nơi đăng ký thường trú: Khu phố P, phường X, thành phố Đ.

Địa chỉ liên lạc: Đường I, khu phố T, phường X, thành phố Đ.

Số căn cước công dân: 075195013094. Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 12/9/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Quốc M và chị Nguyễn Khoa Thống N tự nguyện tìm hiểu nhau, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai nay là phường T, thành phố Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 94 ngày 21/7/2014 nên áp dụng các Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay anh M và chị N xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Hoàng Quốc M và chị Nguyễn Khoa Thống N mỗi người phải chịu 150.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng lệ phí anh Hoàng Quốc M và chị Nguyễn Khoa Thống N đã nộp theo biên lai thu số 0008234 ngày 10/4/2026 và biên lai thu số 0008235 ngày 10/4/2026

của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được tính trừ vào lệ phí anh Hoàng Quốc M và chị Nguyễn Khoa Thống N phải chịu. Anh Hoàng Quốc M và chị Nguyễn Khoa Thống N đã nộp xong lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Quốc M và chị Nguyễn Khoa Thống N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Hoàng Quốc M và chị Nguyễn Khoa Thống N mỗi người phải chịu 150.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng lệ phí anh Hoàng Quốc M và chị Nguyễn Khoa Thống N đã nộp theo biên lai thu số 0008234 ngày 10/4/2026 và biên lai thu số 0008235 ngày 10/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được tính trừ vào lệ phí anh Hoàng Quốc M và chị Nguyễn Khoa Thống N phải chịu. Anh Hoàng Quốc M và chị Nguyễn Khoa Thống N đã nộp xong lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 3– Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Đào